TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2025/HSST
Ngày: 15-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Danh Thị Kiều Oanh**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Lương Thị Hồng Hạnh**
2. Ông **Võ Văn Liềm**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hồng Phúc** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – An Giang tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Cúc** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025 tại Toà án nhân dân Khu vực 5 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2025/HS-ST, ngày 23 tháng 6 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Trương Thị T - sinh ngày: 28/4/1977

Nơi cư trú: ấp T, xã V, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: không biết chữ. Con ông: Trương Văn H, sinh năm 1950; con bà: Đinh Thị P, sinh năm 1959 ; chồng là: Phạm Văn T1, sinh năm 1976; Bị cáo có 05 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1990, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo có 02 người con ruột, con lớn nhất sinh năm 1996 và nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trương Thị T bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số: 19/LGN-ĐTHS ngày 20/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 22/LC-ĐCSHS-KTMT ngày 22/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Kiên Giang; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 1031/LC-CSHS ngày 23/3/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K; Đến ngày 23/5/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cứ trú số: 39/LCCT-VKSND-GQ đối với bị cáo T.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

***- Bị hại*:**

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã V, tỉnh An Giang

Ông Võ Văn C, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã V, tỉnh An Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã V, tỉnh An Giang

- Người làm chứng:

Ông Phạm Vĩ K, sinh năm 2005 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã V, tỉnh An Giang

Ông Phạm Văn D, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã V, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 16/01/2025 Trương Thị T, sinh ngày 28/4/1977, trú tại ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang có đến nhà bà Nguyễn Thị N, sinh ngày 01/01/1975, trú tại ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang để hỏi mượn tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng), lúc này bà N đi ra nhà sau đến chổ cất tài sản là dưới cái lò than để lấy tiền được đựng trong keo cho Trương Thị Thảo M, từ đó T biết được nơi cất giấu tài sản của bà N. Đến sáng ngày 19/01/2025 bà Nguyễn Thị N cùng chồng là Võ Văn C có gặp bị can Trương Thị T cùng chồng là Phạm Văn T1 tại chợ xã V, huyện G, hai bên nói chuyện với nhau một lát thì ông T1 rủ ông C, bà N vào nhà nhậu, ban đầu ông C không đồng ý và đi vào chợ xã V hớt tóc nhưng sau đó ông T1 tiếp tục gọi điện nên ông C đồng ý. Khi vào đến nhà và làm thức ăn xong, khoảng 10 giờ thì tổ chức nhậu gồm có ông C, bà N, ông T1 và T. Đến khoảng 10 giờ 20 phút, trong lúc đang nhậu, T nói đi chợ V để hồi lại chuyện đặt mua heo, nên thuê xe ôm tên Phạm Vĩ K ở gần nhà chở đi, khi lên xe đi được một đoạn gần đến cầu kinh 1, thuộc xã V vì biết ông C và bà N không có ở nhà nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà N. Lúc này T kêu K chạy đoạn đường vào nhà bà N, khi đến cầu xi măng thì T nói với K chờ T đi công chuyện một lát rồi về. Trương Thị T đi bộ khoảng 100m vào đến nhà bà N lúc này khoảng 11 giờ, bà T đi đến chổ cái lò than nơi cất giấu tài sản của bà N và lấy cái keo chôn dưới đất lên, bà T mở cái keo ra, thấy có cái bọc nylon quai xách màu xanh bên ngoài, bên trong là cái bọc nylon trong suốt, có số tiền mặt 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng); 01 (một) sổ tiết kiệm có kỳ hạn tên Võ Văn C, số tiền giao dịch 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng); 01 (Một) túi vải màu đỏ có dây kéo màu trắng kích thước 9,5cm x 7,5cm, bên trong túi có:

- 01 (Một) đôi bông tai vàng 18k, trọng lượng 02 phân 07 ly;

- 01 (Một) nhẫn trơn vàng 18k, trọng lượng 03 phân 03 ly;

- 01 (Một) tấm lắc dạng khoen lật vàng 24k, trọng lượng 02 chỉ 09 phân 09 ly;

- 01 (Một) tấm lắc dạng đồng tiền vàng 24k, trọng lượng 04 chi;

- 01 (Một) vòng đeo tay vàng 24k, trọng lượng 02 chỉ;

- 01 (Một) sợi dây chuyền hình N vàng 24k, trọng lượng 04 chi;

- 01 (Một) mặt dây chuyền hình trái tim, vàng 24k, trọng lượng 05 phân;

- 01 (Một) sợi dây chuyền hình bông dừa, vàng 24k, trọng lượng 05 chỉ;

- 01 (Một) mặt dây chuyền cẩm thạch, vàng 24k, trọng lượng 05 chỉ;

- 01 (Một) nhẫn tròn, kim loại màu trắng, trọng lượng 05 phân 03 ly;

Sau khi đã lấy tài sản, trên đường đi ra T lấy cái bọc có chứa tài sản cất giấu vào người và vứt cái keo và cái bọc quấn bên ngoài cái keo xuống bến sông trước nhà của bà N, rồi kêu K chở đi chợ V đến sạp thịt heo của ông D để hồi việc mua heo, sau đó bà T lên xe về. Khoảng hơn 12 giờ bà T về đến nhà, khi về đến nhà thấy mọi người vẫn còn đang nhậu nên đi vào trong phòng cất bọc nylon có chứa tài sản vừa trộm được vào cái thùng xốp dưới sào đồ, đi tắm rồi mới đi ra ngồi khoảng 30 phút sau bà N và ông C ra về. Lúc này khoảng 13 giờ, ông T1 đi ngủ không hay biết việc bà T đã lấy trộm tài sản. Bà T vào phòng lấy 7.500.000đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) bỏ vào túi xách máng trên sào đồ, còn lại để trong túi nylon màu xanh cột lại, đem ra chuồng gà, dùng dao đào cái hố chôn phía dưới và lấy cái gập chuột đậy lên. Đến khoảng 18 giờ bà N đang ăn cơm thì nhìn thấy cái lò than bị lệch, bà kiểm tra phát hiện tài sản bị mất trộm nên trình báo Cơ quan Công an. Qua rà soát các đối tượng nghi vấn, Cơ quan Công an đã mời bà T làm việc, kết quả bà T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản nêu trên. Sau khi thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội Trương Thị T đã tự nguyện giao nộp lại toàn bộ số tiền và tài sản đã trộm được cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà N, ông C tổng trị giá 215.329.667đồng. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo T không có ý kiến khiếu nại đối với Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS, ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự huyện G kết luận.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSND-GQ, ngày 20/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo Trương Thị T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Thị T tội: "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 5 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: bị cáo Trương Thị T từ 02 năm 06 tháng tháng đến 03 năm 06 tháng tháng tù.

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái túi chéo màu xám xanh có logo BIA SAIGON CHILL; 01 (một) cái bọc nylon có quai xách màu xanh; 01 (một) cái bọc nylon trong suốt; 01 (một) cây dao yếm, không có nhãn hiệu, kết cấu bằng kim loại, sắc một lưỡi, màu đen phần cán dao bằng gỗ có kích thước 14cm, đường kính 3,5 cm phân lưỡi dao có kích thước 28cm, bề rộng nhất 07 cm, bề hẹp nhất 2,4cm; phần khâu dao bằng kim loại có kích thước 01 cm.

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản là trang sức đã được trao trả đủ cho bị hại; phần tiền mặt Cơ quan điều tra đã trao trả số tiền 42.500.000đồng (Bốn mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) và bị cáo đã bồi thường thêm 500.000đồng (Năm trăm ngàn đồng), bị hại không yêu cầu gì thêm. Do đó, không đề nghị.

Bị cáo Trương Thị T tại phiên tòa phát biểu ý kiến: thừa nhận tất cả hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là phạm tội, bị cáo thấy ăn năn, hối cải với hành vi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm sóc cho gia đình và điều trị bệnh viêm khớp.

Bị hại có ý kiến yêu cầu tại phiên tòa: Bà N, ông C đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm, về trách nhiệm hình sự bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục Tố tụng: người làm chứng ông Phạm Vĩ K, ông Phan Văn D1 đều có đơn xin xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – An Giang và bị cáo không có ý kiến đối với việc vắng mặt của những người làm

chứng và yêu cầu Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy những người làm chứng đã có lời khai đầy đủ liên quan đến nội dung vụ án ở giai đoạn điều tra nên việc vắng mặt những người có tên nêu trên không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét lời khai của bị cáo T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS, ngày 28 tháng 4 năm 2025, … nên có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 11 giờ, ngày 19/01/2025 Trương Thị T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tiền mặt là 42.500.000đồng (Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) và số vàng theo Kết luận định giá là 172.829.667đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu tám trăm hai mươi chín ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) của bà N, ông C. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Thị T đã phạm vào tội "trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự hiện hành như Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – An Giang truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tại khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định tội "Trộm cắp tài sản" như sau:

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

[4] Về hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ, mục đích muốn có tiền tiêu xài nhưng bị cáo lại lười lao động, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tội phạm, bị cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội, trị án tại địa phương. Do vậy, nên cần có mức án thật nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện trả lại toàn bộ tài sản đã trộm cho bị hại, bị cáo T có cha ruột là ông Trương Văn H được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống mỹ hạng nhì; đồng thời, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị hại đều có yêu

cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự; bị cáo T được xét và áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự giảm giảm nhẹ hình phạt và xử dưới khung cho bị cáo T để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản là trang sức đã được trao trả đủ cho bị hại; phần tiền mặt Cơ quan điều tra đã trao trả số tiền 42.500.000đồng (Bốn mươi hai triệu năm trăm ngàn đông) và bị cáo T tự nguyện bồi thường thêm 500.000đồng (Năm trăm ngàn đồng) cho bị hại và bị hại không yêu cầu gì thêm và Viện kiểm sát không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về biện pháp tư pháp**:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái túi chéo màu xám xanh có logo BIA SAIGON CHILL; 01 (một) cái bọc nylon có quai xách màu xanh; 01 (một) cái bọc nylon trong suốt; 01 (một) cây dao yếm, không có nhãn hiệu, kết cấu bằng kim loại, sắc một lưỡi, màu đen phần cán dao bằng gỗ có kích thước 14cm, đường kính 3,5 cm phân lưỡi dao có kích thước 28cm, bề rộng nhất 07 cm, bề hẹp nhất 2,4cm; phần khâu dao bằng kim loại có kích thước 01 cm.

[8] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang truy tố bị cáo T về tội danh, về điều luật áp dụng, về hình phạt, về biện pháp tư pháp là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố**: Bị cáo Trương Thị T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- **Áp dụng**: điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015 Sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 20/01/2025 đến ngày 22/01/2025.

- **Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái túi chéo màu xám xanh có logo BIA SAIGON CHILL; 01 (một) cái bọc nylon có quai xách màu xanh; 01 (một) cái bọc nylon trong suốt; 01 (một) cây dao yếm, không có nhãn hiệu, kết cấu bằng kim loại, sắc một lưỡi, màu đen phần cán dao bằng gỗ có kích thước 14cm, đường

kính 3,5 cm phân lưỡi dao có kích thước 28cm, bề rộng nhất 07 cm, bề hẹp nhất 2,4cm; phần khâu dao bằng kim loại có kích thước 01 cm.

- **Về trách nhiệm dân sự**: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

- **Về án phí**: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trương Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

- **Quyền kháng cáo**: Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 15/8/2025. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS khu vực 5 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 5 – An Giang;
- Công an xã Vĩnh Tuy, Công an Khu vực;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

Danh Thị Kiều Oanh